

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 207/2019/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

1. Bổ sung 150.000 triệu đồng từ tăng số thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 (tăng trong năm 2020). Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau khi bổ sung 27.057.026 triệu đồng.

2. Bổ sung 23 danh mục dự án cần thiết mới phát sinh vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2016 - 2020 với tổng vốn 271.847 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

a) Nguồn tăng số thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 (tăng trong năm 2020) là 150.000 triệu đồng.

b) Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn sử dụng đất) là 78.902 triệu đồng.

c) Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn xổ số kiến thiết) là 41.300 triệu đồng.

d) Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn cân đối ngân sách) là 1.645 triệu đồng.

*(Chi tiết kèm theo Phụ lục)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. *huc*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2016 - 2020**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 207/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang)*

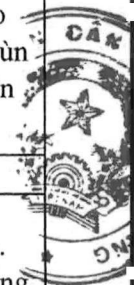
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Địa phương/Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch GD 2016- 2020	Kế hoạch GD 2021- 2025	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6-7</i>	<i>9</i>
	<b>TỔNG SỐ (A+B+C)</b>			<b>3.975.328</b>	<b>3.588.990</b>	<b>271.847</b>	<b>3.317.143</b>	
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn từ thu sử dụng đất</b>			<b>3.855.383</b>	<b>3.479.045</b>	<b>228.902</b>	<b>3.250.143</b>	
<b>A1</b>	<b>Nguồn tăng thu (Sở Tài chính bổ sung)</b>			<b>3.694.138</b>	<b>3.330.000</b>	<b>150.000</b>	<b>3.180.000</b>	
<b>I</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>			<b>3.694.138</b>	<b>3.330.000</b>	<b>150.000</b>	<b>3.180.000</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	PQ		920.230	830.000	50.000	780.000	phân bổ 90%. Thông báo số 130/TB-VP ngày 01/02/2019
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	CT-RG		1.410.720	1.270.000	20.000	1.250.000	phân bổ 90%. Thông báo số 130/TB-VP ngày 01/02/2019



3	Dự án đầu tư xây dựng công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	RG		409.993	370.000	70.000	300.000	phân bổ 90%. Thông báo số 130/TB-VP ngày 01/02/2019
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	RG-HĐ		953.195	860.000	10.000	850.000	phân bổ 90%.
<b>A2</b>	<b>Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020</b>			<b>161.245</b>	<b>149.045</b>	<b>78.902</b>	<b>70.143</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình phục vụ Đại hội Đảng</b>			<b>18.345</b>	<b>18.345</b>	<b>17.002</b>	<b>1.343</b>	
1	Hội trường Huyện ủy Gò Quao	GQ	788/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	14.843	14.843	13.500	1.343	VP Tỉnh Ủy quản lý dự án. Thông báo số 737-TB/VPTU ngày 04/3/2019
2	Nâng cấp sân nền, thoát nước khu hành chính Huyện ủy Vĩnh Thuận	VT	797/QĐ-UBND ngày 04/4/2020	1.802	1.802	1.802		Huyện VT quản lý dự án. Thông báo số 738-TB/VPTU ngày 04/3/2019
3	Cải tạo Nhà làm việc các Ban Đảng Thành ủy Rạch Giá thành Kho lưu trữ và nhà ăn Thành ủy Rạch Giá	RG	791/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	1.700	1.700	1.700		TPRG quản lý dự án. Thông báo số 739-TB/VPTU ngày 04/3/2019
<b>II</b>	<b>Huyện An Biên</b>			<b>20.900</b>	<b>20.900</b>	<b>20.900</b>	<b>0</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng nhà ăn UBND huyện An Biên	AB	790/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	2.000	2.000	2.000	0	Chuẩn bị ĐH Đảng huyện
2	Xây mới nhà làm việc một cửa của UBND huyện và sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy An Biên		790/QĐ-UBND ngày 04/4/2020	4.000	4.000	4.000	0	Chuẩn bị ĐH Đảng huyện

3	Đường Thứ Ba (từ cầu tuyến tránh Thứ Ba - Đường số 1 và các cầu trên tuyến)	AB	790/QĐ-UBND ngày 04/4/2021	14.900	14.900	14.900	0	Thông báo số 918/VP-KTCN ngày 22/02/2019
<b>III</b>	<b>Thành phố Hà Tiên</b>			<b>40.000</b>	<b>36.000</b>	<b>15.000</b>	<b>21.000</b>	
	Nạo vét kênh Rạch Giá - Hà Tiên và Sông Giang Thành	HT	792/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	40.000	36.000	15.000	21.000	phân bổ 90%.
<b>V</b>	<b>Huyện Gò Quao</b>			<b>32.000</b>	<b>28.800</b>	<b>13.000</b>	<b>15.800</b>	
	Cầu Ngã Năm, thị trấn Gò Quao	GQ	796/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	32.000	28.800	13.000	15.800	phân bổ 90%. Đảm bảo giao thông, hạn chế ùn tắc, kết nối liên huyện
<b>VI</b>	<b>Huyện U Minh thượng</b>			<b>50.000</b>	<b>45.000</b>	<b>13.000</b>	<b>32.000</b>	
1	Cầu U Minh Thượng trên đường tỉnh 965	UMT	795/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	50.000	45.000	13.000	32.000	phân bổ 90%. Công trình xuống cấp, không đảm bảo khả năng chịu lực
<b>B</b>	<b>Nguồn số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020)</b>			<b>118.300</b>	<b>108.300</b>	<b>41.300</b>	<b>67.000</b>	
<b>I</b>	<b>Thành phố Hà Tiên</b>			<b>30.000</b>	<b>27.000</b>	<b>10.000</b>	<b>17.000</b>	
	Bãi rác Hà Tiên	HT	792/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	30.000	27.000	10.000	17.000	phân bổ 90%.
<b>II</b>	<b>Huyện Gò Quao</b>			<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>0</b>	



1	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Gò Quao	GQ	796/QĐ-UBND ngày 04/4/2018	4.000	4.000	4.000	0	Công trình xuống cấp, tạo vẽ mỹ quan, điều kiện làm việc CBCC
2	Đường kênh Mười Đòn, huyện Gò Quao	GQ	796/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	4.000	4.000	4.000	0	Công trình giao thông nông thôn
<b>III</b>	<b>Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn</b>			<b>67.000</b>	<b>60.000</b>	<b>10.000</b>	<b>50.000</b>	
1	Trạm cấp nước U Minh Thượng, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	UMT	793/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	30.000	27.000	5.000	22.000	phân bổ 90%.
2	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong - Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận.	VT	793/QĐ-UBND ngày 04/4/2020	37.000	33.000	5.000	28.000	phân bổ 90%.
<b>IV</b>	<b>Huyện An Biên</b>			<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	
	Trung tâm văn hóa Xã Nam Thái A (SLMB + hàng rào)	AB	790/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	2.000	2.000	2.000	0	Nghị quyết ĐH Đảng bộ tỉnh
<b>V</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao</b>			<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>0</b>	
	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	789/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	3.000	3.000	3.000	0	Công văn số 982/VP-VHXH ngày 06/3/2019
<b>VI</b>	<b>Thành phố Rạch Giá</b>			<b>3.300</b>	<b>3.300</b>	<b>3.300</b>	<b>0</b>	
	Đường cạp kênh Vành Đai (đoạn từ cầu kênh Ấp Chiến Lược đến đường Cao Văn Lầu) và cầu Rạch Lác, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá	RG		3.300	3.300	3.300	0	Bổ sung vốn do tăng quy mô (chiều dài tuyến), Giao thông nông thôn
<b>VII</b>	<b>Huyện U Minh Thượng</b>			<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>0</b>	

	Huyện U Minh Thượng (giao thông nông thôn)	UMT	795/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	5.000	5.000	5.000		Giao thông nông thôn
<b>C</b>	<b>Nguồn cân đối ngân sách (vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020)</b>			<b>1.645</b>	<b>1.645</b>	<b>1.645</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Sở Công Thương</b>			<b>1.645</b>	<b>1.645</b>	<b>1.645</b>	<b>0</b>	
	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang	RG	794/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	1.645	1.645	1.645	0	Công trình xuống cấp, tạo vẽ mỹ quan, điều kiện làm việc CBCC

